

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ, chi ủy viên và tổ trưởng tổ đảng ở chi bộ có từ 50 đảng viên trở lên, không được hưởng lương và các chế độ phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 146 /TTr-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ, chi ủy viên và tổ trưởng tổ đảng ở chi bộ có từ 50 đảng viên trở lên, không được hưởng lương và các chế độ phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ, chi ủy viên và tổ trưởng tổ đảng ở chi bộ có từ 50 đảng viên trở lên, không được hưởng lương và các chế độ phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với các chi bộ thôn, tổ dân phố, gồm các chức danh: Phó bí thư chi bộ, chi ủy viên và tổ trưởng tổ đảng.

b) Đối với các chi bộ trong các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện chế độ tự chủ tài chính gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc doanh nghiệp gồm các chức danh: Bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ, chi ủy viên, tổ trưởng tổ đảng.

Điều 2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ

a) Các chức danh nêu tại điểm a, Khoản 2, Điều 1 được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,2 mức lương cơ sở/tháng.

b) Các chức danh nêu tại điểm b, Khoản 2 Điều 1 được hưởng mức hỗ trợ, như sau:

- Bí thư chi bộ hưởng mức hỗ trợ bằng 0,25 mức lương cơ sở/tháng.

- Phó bí thư chi bộ, chi ủy viên và tổ trưởng tổ đảng hưởng mức hỗ trợ bằng 0,2 mức lương cơ sở/tháng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Các chức danh nêu tại điểm a khoản 2 Điều 1: Ngân sách tỉnh đảm bảo.

b) Các chức danh nêu tại điểm b khoản 2 Điều 1: Sử dụng nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu : VT, CTHĐND(KT).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình